

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2023/DS-ST

Ngày: 28-7-2023

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Vĩnh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Thành Công.

2. Ông Đinh Văn Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tiểu Thơ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai, theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 246/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà K, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp A, xã C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn:

1. Ông S, sinh năm 1967;

2. Bà C, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp A, xã C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bà K, ông S và bà C có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/5/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà K trình bày:

Vì chỗ quen biết với nhau nên ngày 15/5/2021, bà có cho vợ chồng ông S, bà C vay số tiền 77.000.000 đồng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Khi nào bà cần lấy lại số tiền vốn thì thông báo cho vợ chồng ông S, bà C trước 01 tháng để chuẩn bị trả hết số tiền trên cho bà. Bà đã giao đủ tiền cho vợ chồng ông S, bà C khi ký giấy mượn

tiền cùng ngày 15/5/2021. Số tiền trên vợ chồng ông S, bà C vay với mục đích mua nền nhà để ở nên bà cho vay để vợ chồng ông S, bà C có chỗ cư trú, ổn định làm ăn.

Đến đầu năm 2023, bà có thông báo cho vợ chồng ông S, bà C để trả lại số tiền trên. Bà có đến nhà yêu cầu vợ chồng ông S, bà C trả nhiều lần nhưng vợ chồng ông S, bà C cứ hẹn lần, hẹn lượt mà không trả cho bà.

Nhận thấy hành vi của vợ chồng ông S, bà C là cố tình không trả số tiền trên cho bà, vi phạm nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà.

Nay bà làm đơn này khởi kiện ông S, bà C và yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xem xét và giải quyết buộc vợ chồng ông S, bà C phải có nghĩa vụ trả ngay cho bà số 77.000.000 đồng.

Tại Biên bản hòa giải ngày 22/6/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông S, bà C trình bày: Ông S, bà C thừa nhận có vay tiền của bà K, hiện còn nợ số tiền 77.000.000 đồng. Nay ông bà đồng ý trả cho bà K số tiền 77.000.000 đồng, nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng, đến khi hết số tiền 77.000.000 đồng.

Bà K không đồng ý cho trả dần theo yêu cầu của ông S, bà C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét bà K yêu cầu ông S, bà C trả số tiền 77.000.000 đồng, thấy rằng:

Tại Giấy mượn tiền ngày 15/5/2021, thể hiện ông S, bà C vay của bà K số tiền 77.000.000 đồng, có chữ ký, chữ viết của ông S, bà C, được bà K thừa nhận và đồng ý trả nên theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh.

Việc ông S, bà C vay tiền của bà K nhưng khi đến hạn trả nợ mà ông S, bà C không thực hiện là vi phạm hợp đồng, là có lỗi, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay đối với bên cho vay theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K.

[3] Xét yêu cầu trả dần của ông S, bà C là nhằm kéo dài thời gian trả nợ, gây thiệt thòi quyền lợi cho bà K và không được bà K đồng ý nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông S, bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 288, 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K.
2. Buộc ông S và bà C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà K số tiền 77.000.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà K có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông S, bà C chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Về án phí: Ông S và bà C phải chịu 3.850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà K 1.925.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0017673 ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Công Vĩnh Đức